

"...Sau những chuyến nghiên cứu, khảo sát ngắn hạn về Hành chính công tại Đại học Diliman (thuộc Đại học Quốc gia Phi-lip-pin - National University of Philippine) trong năm 1996, năm 2001, và đúc kết qua các tài liệu, sách báo, số báo khác của truyền thông mỗi đây về Phi-lip-pin, tác giả xin nêu một số kết quả nghiên cứu bước đầu về chủ đề này. Tóm lược những nét lớn về cách hành chính của Phi-lip-pin từ khi giành được độc lập đến nay..."

Cách hành chính đã trở thành một chương trình cấp thiết, thường xuyên, lâu dài và bền bỉ của các Chính phủ ở nhiều khu vực nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng trong mấy thập kỷ gần đây. Đại một vài nhu cầu kinh tế và tiến bộ xã hội ngày càng tăng lên, và trước mong muốn ngày càng lớn về chất lượng cuộc sống tốt đẹp hơn của mọi tầng lớp dân cư, nhiều Chính phủ đã chủ động thực hiện những sáng kiến về cách đổi mới được hiệu quả, hiệu suất và khả năng đáp ứng trong hệ thống hành chính của mình. Sau những chuyến nghiên cứu, khảo sát ngắn hạn về Hành chính công tại Đại học Diliman (thuộc Đại học Quốc gia Phi-lip-pin - National University of Philippine) trong năm 1996, năm 2001, và đúc kết qua các tài liệu, sách báo, số báo khác của truyền thông mỗi đây về Phi-lip-pin, tác giả xin nêu một số kết quả nghiên cứu bước đầu về chủ đề này. Tóm lược những nét lớn về cách hành chính của Phi-lip-pin từ khi giành được độc lập đến nay

Cách hành chính ở Phi-lip-pin bắt đầu sau thành lập chính thể, đó là giành độc lập chính thức năm 1946. Thành lập này chủ yếu do tách những nhu cầu và đòi hỏi của Chính phủ mới có chủ quyền khỏi những yêu cầu của hệ thống chính quyền thực dân đã từng đô hộ Phi-lip-pin. Nhìn chung, một quốc gia mới giành được độc lập phải tốn rất nhiều thời gian và nguồn lực để xây dựng những ngành (về mặt: hành chính, kinh tế-xã hội, giáo dục, nhân lực công đồng...) và tổ chức bộ máy Nhà nước hoạt động hiệu quả, tiến bộ. Thực tế đòi hỏi nhà nước đó phải vừa phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội nước mình, lại vừa tương thích để có thể dần dần hội nhập với công đồng quốc tế. Chiếm lĩnh lâu dài của Phi-lip-pin là tiến trình thiết lập một nền công vụ quốc gia hiện đại và nền hành chính phát triển. Nhiệm vụ chính của Chính phủ được xác định là duy trì luật pháp, trật tự xã hội và thu thu.

Có thể nói ngay từ 1950 trở đi, Chính phủ đã thực hiện một số biện pháp như liên

tức tuyên đồng nhân sự cho nên công vụ địa phương, thiết lập các phòng, ban, các cơ quan, áp dụng các thiết chế mới của chính quyền địa phương và phương pháp, thủ tục mới. Những bước cải cách hành chính đầu tiên ở Phi-lip-pin được định hướng theo ý thức của quan niệm Nhà nước pháp quyền và bộ máy hành chính theo mô hình “Vê-be” (Weber - nhà triết học và xã hội học người Đức). Theo đó, luật pháp cai trị, các công chức hành động theo luật pháp. Các nhà lập cải cách hành chính tập trung vào xây dựng một bộ máy luật pháp phục hợp, áp dụng vào hệ thống nhiều tầng nấc với vai trò rõ rệt và rõ ràng trong từng tầng nấc. Tóm lại, phát triển của luật pháp và của các quy định về nên công vụ được bắt nguồn từ nhà nước pháp quyền.

Suốt thời gian dài, những nhà lập cải cách hành chính của Phi-lip-pin được mô phỏng nhộm đút hợp lâu dài là công cụ khuôn khổ nên Hành chính truyền thống (kiểu Weber); trong một sự trống rỗng hợp, nó là sự thay đổi cơ cấu hình thức bề ngoài, nhưng không đem lại sự thay đổi mang tính đột phá nào. Với tính tập quyền và quyền tập quyền định nên trong tay một số nhà quản lý, và công do thiếu tinh thần trách nhiệm xã hội và chính trị với việc sự định quyền lực to lớn của Nhà nước, các nhà cai trị tập cho mình có vai trò toàn năng trong việc phân bổ các nguồn lực khan hiếm, do đó tình trạng lạm quyền, tham nhũng có đút đở tồn tại.

Trong những năm 80 của thế kỷ trước, Phi-lip-pin ngày càng nhận ra rằng hệ thống luật pháp quá phức tạp không thể đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng đa dạng của nên công vụ hiện đại gần với nhà nước phúc lợi đã trở thành. Phái ông hệ cải cách hành chính cho rằng hệ thống luật pháp đã trở nên quá phức tạp, thiêu hoàn thiện, không còn hiệu quả, và những tàn dư của bộ máy Nhà nước pháp quyền kiểu cũ đã cản trở nghiêm trọng nên hành chính đang mong muốn đáp ứng những đòi hỏi thay đổi từ mô hình nhà nước cai trị sang mô hình nhà nước phục vụ. Chúng ta còn nhớ tình huống thực tế đã buộc nhà nước Phi-lip-pin phải “xã hội hóa” nhiều hoạt động cung cấp dịch vụ. Đó là sự suy thoái vào những năm 1980 ở Phi-lip-pin. Thực tế càng chứng tỏ rằng một nên kinh tế mở của không thể tiếp tục duy trì cùng cách chi tiêu của khu vực công tích lũy trong những năm 1970. Những khó khăn mà Chính phủ phải đối mặt đã buộc hệ phải chuyển giao một số hoạt động thường mới cho khu vực tư nhân. Cơ sở của những chuyển hóa đó là quá trình tập hữu hóa sự giúp Chính phủ có khả năng sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả hơn trong các lĩnh vực hoạt động truyền thống của Chính phủ. Về phần mình Chính phủ cũng mong muốn áp dụng các kỹ thuật quản lý có hiệu quả cho các tổ chức này để tiết kiệm nguồn lực khan hiếm của đất nước.

Bước tiếp hai trong tiến trình cải cách hành chính mang tính chất đợc trọng dân chủ thực sự. Chính phủ vận động nhận nhiệm vụ hành pháp, những luật pháp trở thành

một hiện tượng ít ổn định nhất. Luật pháp thời kỳ này là công cụ của cải cách. Các đổi mới trong cơ quan ra quyết định coi ý muốn chính trị luôn luôn thay đổi của người công dân là chuẩn mực để điều chỉnh các hoạt động của Chính phủ. Các trung tâm của bộ máy này là mặt ruộng dịch vụ, ngân sách và bằng lòng cùng những hoạt động của Chính phủ như hàng ngày của đồng dân chúng.

Trong giai đoạn này, cải cách hành chính tập trung nỗ lực vào xây dựng một khuôn khổ nền hành chính linh động, có thể cân nhắc một cách thực tế các nhu cầu cấp bách của tình hình; khuyến khích tiến trình ra quyết định công khai trên cơ sở trao đổi thảo luận với các đồng nghiệp, tập trung xung quanh triết lý hàng vụ khách hàng; coi trọng giá trị nhân văn của các dịch vụ và đạo đức cho mọi người. Ngoài ra, Ủy ban Công vụ Phi-lip-pin còn có những sáng kiến cơ thể nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, phục vụ nhân dân của các cơ quan chính quyền tập trung bằng đơn giản hóa, như đưa ra chương trình: “Xóa bỏ nền những nghi ngờ giãy tay” (1988), áp dụng khẩu hiệu “Hãy luôn lịch sự, nhã nhặn” (1990), tiếp đó cho đợt hòm thớt động ở Văn phòng Ủy ban công vụ Trung ương và 16 Văn phòng địa phương để thu nhận ý kiến phản hồi của công dân.

Trong những năm 90 thế kỷ 20, Phi-lip-pin chuyển đổi nền hành chính công hàng theo thể trạng. Nhu cầu của con người ngày càng tăng và ngày càng trở nên đa dạng. Việc áp dụng cung cách ra quyết định đơn giản theo đa số của nhà nước phúc lợi, ngày càng khó đáp ứng được những nhu cầu đó. Nỗ lực cải cách hành chính hàng theo thể trạng không bắt buộc phải tập trung dân chủ. Thời đổi mới, người dân thường thích lựa chọn dịch vụ theo những quyết định xem xét đưa ra chính sách của đa số. Nếu các nhu cầu đa dạng, các dịch vụ được coi như một mục tiêu chính trị, thì nền hành chính công phải đổi mới với công dân như những “khách hàng tập thể” được lựa chọn cái mà họ có thể chi trả được. Họ có thể trả bằng thu, bằng phí tính tập thể phí sản xuất và các phí khác theo quy định của pháp luật... Nỗ lực cải cách hành chính hàng vào thể trạng vẫn phải chú ý đến cơ hội kinh tế liên hệ xã hội. Những biện pháp mới này phải được áp dụng để đạt được mục tiêu truyền thống và một sự phân phối công bằng các dịch vụ công.

Hiện nay, ba chính sách liên của Phi-lip-pin được khởi phát từ năm 1986 vẫn như hàng quan trọng đến sự quản lý của chính quyền địa phương. Đó là sự phân quyền, tập nhân hoá và áp dụng các thiết chế thay thế cung ứng các dịch vụ công. Phân tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích khía cạnh phân quyền của nền hành chính Phi-lip-pin.

Những tiến triển trong luật pháp về phân quyền và thực tiễn quá trình phân quyền của nền hành chính Phillipin

Bắt đầu từ những năm 1950, việc phân quyền tại Phi-lip-pin được thực nghiệm rộng rãi nhờ một chiến lược phát triển và dân chủ hóa. Tuy nhiên, những đợt sóng phân quyền đã thay đổi qua một thời gian dài. Ví dụ, trong khi hầu hết các quốc gia phân quyền trong quá khứ tập trung vào sự phân quyền hành chính, đồng nghĩa với phân tán quyền lực, thì trong thập kỷ 80 trở lại đây, hành động phân quyền hướng tới chuyển giao quyền lực hoặc phân quyền chính trị. Nó cũng đồng nghĩa với việc đặt quyền đưa ra quyết định.

Về mặt phân quyền hay phân tán quyền lực, thì việc khu vực hoá của nền hành chính của Chính phủ đã được thực hiện, được coi như là một trong những biện pháp phân quyền quan trọng nhất trong quá khứ. Dưới chính quyền của Tổng thống Marcos, sự phân quyền được thực hiện theo Kế hoạch Tổng thể toàn bộ (IRP), chia đất nước thành 13 khu vực hành chính. Do vậy sự phân quyền này đã làm cho Chính phủ gần gũi với người dân hơn và những cơ quan của Chính phủ trung ương tại địa phương và khu vực được thiết lập khắp các nơi trong nước.

Về thực tiễn sự chuyển giao quyền lực, có các quy định sau đây:

1. Luật Tổng thể đưa ra quyết định năm 1959: chuyển giao một số quyền cho chính quyền địa phương trong lĩnh vực lập và dự trù ngân sách.
2. Luật Hiến chương Barrio thừa nhận các quyền chính đáng này cho chính quyền xã.
3. Quy định phân quyền năm 1967: chuyển giao một số quyền lực và chức năng cho các chính quyền địa phương. Về mặt chính trị, đây là những biện pháp phân quyền chính trị quan trọng nhất trong quá khứ.

Trong những năm gần đây nhất, cuối những năm 1980 và hiện nay, quá trình phân

quyền của Phi-lip-pin hàng chày vào sự chuyển giao quyền lực. Bộ Luật Chính quyền địa phương thông qua năm 1991, được coi là có ý nghĩa cách mạng, vì đã chuyển giao những quyền và chức năng nhất định, trong đó có việc chuyển giao những nguồn lực

là vốn để trước đây của họ thực hiện. Bộ luật năm 1991 nhằm tăng cường và giao thêm quyền cho chính quyền địa phương (các tỉnh, thành phố, các thành phố lớn, các barangay

[u](#)

) tức là chính quyền địa phương được thực hiện cho dù từ trước hay nói cách khác là được giao phó nhiệm vụ khác với việc giao phó quyền gia nhập trước đây. Một biên pháp giao quyền gần đây nữa là thiết lập hai vùng tự trị. Đó là vùng tự trị Cordilleras ở phía Bắc và vùng tự trị Hồi giáo Mindanao ở phía Nam.

Theo đạo luật năm 1967, Chính phủ thực hiện phân quyền để với việc cùng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực mang nông nghiệp và y tế ở nông thôn. Nhờ đó các chính quyền tỉnh và thành phố được ủy quyền bổ sung hay trợ giúp việc cung cấp các chức năng y tế. Theo Luật tự trị địa phương, việc phân chia các nguồn lực cũng được ủy quyền, chúng hạn chế các thành phố và thị xã được giao thêm quyền đánh thuế bổ sung trong khuôn khổ pháp luật thuế quốc gia.

Từ khi áp dụng Bộ luật chính quyền địa phương năm 1991, ngoài vốn để cùng chia sẻ trách nhiệm và quyền hạn với chính quyền Trung ương, chính quyền địa phương còn được giao trách nhiệm quản trị và có thêm quyền trong việc thực hiện một số lĩnh vực công việc: nông nghiệp, nhiều dịch vụ công cộng (y tế, giáo dục phổ thông, xây dựng cơ sở hạ tầng...), các nguồn lực tự nhiên và phúc lợi xã hội. Việc chuyển giao những chức năng này được coi như là mô hình cùng tồn tại và cung cấp các dịch vụ. Theo nghĩa đó, chính quyền Trung ương không còn là người duy nhất cung cấp những dịch vụ hay đảm nhiệm chức năng này. Tuy nhiên, việc chuyển giao cũng có thể được coi là phân chia quyền quyết định chung hay quản lý chung với tư cách là những đơn vị địa phương được trao quyền quyết định cung cấp hoặc thực hiện các chức năng nói trên.

Trong lĩnh vực quản lý nhân sự, các nhà quản lý chủ chốt của chính quyền địa phương được giao thêm quyền về vốn để này. Ví dụ, các nhân viên của chính quyền quốc gia thực hiện những chức năng được chuyển giao đều có những quyền tự động, và điều họ phải làm là họ phải chịu sự giám sát và kiểm tra của các nhà quản lý chủ chốt của địa phương. Hơn nữa, quyền bổ nhiệm nhân sự của ban lãnh đạo chủ chốt của địa phương cũng được mở rộng thêm. Vì thế, những quan chức trước đây được bổ nhiệm ở trung ương, ví dụ những nhân viên thu thuế, trợ lý thu thuế, và cán bộ ngân sách hiện nay đều do các nhà quản lý chủ chốt ở địa phương bổ nhiệm.

Trong lĩnh vực quản lý tài chính cũng phân giao cho các đơn vị chính quyền địa phương. Hơn nữa, các cơ sở địa phương còn được trao thêm quyền thu hút các nguồn tài chính bằng việc cho phép họ có quyền tăng suất thuế. Bên cạnh đó, phần thu nhập tính từ thuế của địa phương trên địa bàn - thực hiện phần thu của tỉnh, thành phố, các barangay cũng tăng dần từ 20 lên 40% tăng số nguồn thu thuế quốc gia. Năm đầu tiên thực hiện Bộ luật mới (1992) khoảng 30%, năm thứ hai (1993) khoảng 35%, năm kế tiếp và những năm tiếp theo là 40%. Tất cả các biện pháp này nhằm mang lại sự tự quản về tài chính của các cơ sở địa phương.

Kể hoạch hóa và xác định mức tiêu là khía cạnh khác của việc trao quyền cho chính quyền địa phương. Trước đây, việc lập kế hoạch phát triển của địa phương luôn đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền trung ương, nhưng từ khi có Bộ luật mới, các đơn vị địa phương được giao quyền tự quyết trong việc thực hiện con đường phát triển của riêng mình. Vì vậy, chính quyền địa phương không phải trình kế hoạch phát triển của mình lên chính quyền trung ương, được biết là lên Nhà Nước chính và chính quyền trung ương tại địa phương. Để nâng cao vai trò của kế hoạch địa phương, Bộ luật mới quy định thành lập cơ quan điều phối kế hoạch và phát triển cho mỗi đơn vị chính quyền địa phương. Cơ quan này có trách nhiệm lập các kế hoạch tăng trưởng đã được trình lên các Hội đồng phát triển địa phương; tiến hành điều tra, nghiên cứu những chương trình đào tạo liên quan đến lập kế hoạch và thực hiện chương trình phát triển địa phương; phân tích mô hình thu-chi và lập kế hoạch ngân sách...

Chính phủ Phi-lip-pin đã thực hiện những thay đổi trong việc phân quyền để theo đuổi những mục tiêu dân chủ như đã đề cập trên đây. Những thực hiện Luật chính quyền địa phương năm 1991 ở Phi-lip-pin, một số chức năng đã được chuyển giao cho

chính quyền địa phương theo các nguyên tắc sau:

- Chính quyền địa phương phải hoạt động hiệu quả hơn trong việc quản lý những chức năng nói trên vì nó đã tạo ra một vị thế thu nhập lại hơn, đáp ứng được những điều kiện đa dạng và luôn thay đổi của địa phương.
- Thúc đẩy nền dân chủ địa phương vì các quan chức được bổ nhiệm ở địa phương hiện nay có trách nhiệm cung ứng những chức năng này.
- Số công bằng được đảm bảo hơn vì các công việc địa phương như được nhiều hơn phần dịch vụ công mà họ đáng được hưởng.

Tất cả các cấp chính quyền địa phương ở Phi-lip-pin đều mắc lỗi cuốn vào quá trình chuyển giao quyền lực này. Bộ luật mới định rõ một số điều kiện như dịch vụ do tỉnh, thành phố, đô thị, và các barangay quản lý. Về phương thức thực hiện, việc chuyển giao quyền lực của Bộ luật này là nhằm thay đổi cách tiếp cận truyền thống xưa nay tập trung trên xu hướng sang cách tiếp cận mới. Vấn đề này cũng tạo ra một động lực thúc đẩy sự thay đổi và phát triển xuất phát từ công đồng dân cư địa phương.

Kinh nghiệm của Phi-lip-pin cho thấy *việc phân quyền trong một môi trường chính trị tự do hơn sẽ có nhiều cơ hội thành công hơn*. Trong chế độ độc tài của Marcos, phân quyền (được biết là chuyển giao quyền lực) bị kìm hãm. Những điều kiện tự do của Aquino, phân quyền mới đạt hiệu quả, *được biết bởi Luật Chính quyền địa phương 1991 là một thành quả lớn nhất* t, đánh dấu bước phân quyền mới trong hoạt động lập pháp, giao các quyền, chức năng cho chính quyền địa phương mà trước đây chưa hề có.

Tuy vậy, thực chất Bộ luật mới cũng như hoạt động lập pháp này vẫn còn chưa hoàn chỉnh. Một số sai sót của Bộ luật liên quan đến lập kế hoạch tài chính trong quá trình phân quyền đã thể hiện trong bước đi đầu tiên của tiến trình cải cách hành chính. Kinh nghiệm ban đầu của việc phân cấp cho chính quyền địa phương cho thấy có tình trạng không đồng nhất giữa nguồn lực và dịch vụ được chuyển giao. Chi phí quản lý những dịch vụ được chuyển giao này lớn hơn so với số tiền được chuyển giao cho những dịch vụ này. Các đơn vị địa phương lo ngại phần thu được của địa phương trên địa bàn không đủ đáp ứng các chức năng và nhân sự mà họ được các cơ quan chính phủ giao cho. Do vậy, một bài học nào đó có thể nêu ra ở đây là *cần có một số thông tin về tài chính và chức năng chuyển giao quyền lực* để các đơn vị địa phương có thể thực hiện quá trình chuyển giao quyền lực của Chính phủ được chính xác và thiết thực hơn. Tháng niên đầu tiên kể từ khi Chính phủ Phi-lip-pin vẫn tiếp tục có những nỗ lực cải cách nhằm hạn chế đơn vị một mặt một mặt thách thức phía giới quy định trong cơ chế giai đoạn dài. Đó là mâu thuẫn giữa các, lập pháp, tham nhũng; vấn đề cũng dân sự quá mức cho phép, nhất là tại các địa phương có mức sống thấp. Đó là việc tăng cường nhận thức coi trọng sự xuất nông nghiệp, an toàn thông tin cho các địa phương, các vùng có thể trình bày sự kiện cao... Họ phải tiến hành bằng các giới pháp hoàn thiện chính sách, cũng cần và nhân rộng sáng kiến thành công của các địa phương, với phương châm chủ đạo là: "Có sự đổi mới vững chắc và liên tục trong việc thực hiện các biện pháp cải cách", chú trọng công tác cán bộ, mệnh lệnh bộ phận những người có bằng cấp chuyên môn cao, được đào tạo tại các trường danh tiếng quốc tế, tiếp tục hoàn thiện mô hình chính phủ dịch vụ và quản lý công cộng hiệu quả. Năm 2007, Quốc hội Phi-lip-pin đã có những thảo luận sôi nổi về Hội pháp, theo đó có thể xây dựng một hệ thống nhà nước Liên bang, nhưng vẫn để phân chia giữa bang giảm bớt nhu cầu, cùng các vấn đề quản lý kinh tế-xã hội khác nhau không phải để dàn trải quy định được ngay để tạo sự đồng thuận cao trong việc thông qua sửa đổi Hội pháp.

Thị trường xuất cho trường hợp Việt Nam và vấn đề phân quyền và tự quản:

Hiện nay, bộ Luật về HĐND và UBND là khung pháp lý cho hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu hoàn thiện bộ máy nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính toàn bộ nền hành chính công; trong đó có việc phân cấp, phân quyền, hoàn thiện cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ chính quyền địa phương, có thể và cần thiết ban hành **B** luật chuyên về chính quyền địa phương

. Theo chúng tôi, Bộ Luật chính quyền địa phương mới cần tập trung vào 5 vấn đề cơ bản: Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của thị trấn, xã, phường chính quyền địa phương; phân biệt rõ chức năng chính quyền đô thị và địa phương về tổ chức, quy định, trách nhiệm từng cấp cho hợp lý, hiệu quả, hiện đại; phân định rõ vị trí người đứng đầu quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đô thị theo mô hình các nước phát triển: tỉnh trưởng, thị trưởng... mà vẫn phù hợp với thị trường nhà nước, lộ trình cải cách hành chính của nước ta, đồng thời tiến tới có thể áp dụng các sáng kiến như tổ chức tranh cử chức vụ tỉnh trưởng, thị trưởng; ứng cử viên phải trình bày đề án công việc của mình trước cơ quan thẩm quyền và cử tri; xây dựng kiến toàn chính quyền từ quản lý cấp cơ sở; và hành chính cần chú ý địa giới, nhúng vào kinh tế - xã hội các địa phương, trong Luật cần đề cập, nhận mạnh tính cần đổi, thị trường của từng vùng, khu vực, liên tỉnh, để tránh được dàn trải, chồng chéo, lãng phí.

Ngoài các vấn đề cơ bản trên, trong các văn bản dưới luật có chức năng “nội dãi cánh tay luật pháp” có thể chú ý những vấn đề sau:

Vì yếu tố con người, nhất là người lãnh đạo rất quan trọng nên trước hết, đối với những vị trí lãnh đạo chủ chốt, cần quy định phân bổ các nguồn lực để bổ nhiệm (ví dụ người đứng đầu cơ quan địa phương, đầu tư, khai thác tài nguyên quý hiếm; Sở Quy hoạch, xây dựng đô thị; Ngân hàng NN&PTNT...) cần có cơ chế cho họ ký quỹ, gửi tiền vào Quỹ (do một cơ quan có thẩm quyền kiểm soát, nắm giữ), nếu tham nhũng, hoặc gây thiệt hại đến kinh tế-xã hội địa phương, ngoài việc phải chịu các án phạt theo pháp luật còn bị trừ thu tài sản ký quỹ.

Cần quy hoạch liên tục để tránh tình trạng hỏng hốt các thị trấn lãnh đạo và công chức có kinh nghiệm lâu năm. Phải định kỳ có chế độ khóa để với cấp lãnh đạo liên chuyên viên; loại bỏ, chuyển chuyển những người không đủ năng lực, không đáp ứng nhiệm vụ và chú ý bồi dưỡng những nguồn cán bộ trẻ, kỹ năng chú ý ngay từ khi họ còn là sinh viên (giảng dạy các doanh nghiệp liên thông làm). Không phải ngẫu nhiên, mới đây trong dịp thăm quê hương quê nhà Phi-lip-pin ngày 10/8/2007, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã có những lời nhắn nhủ tâm huyết với sinh viên - lớp người trẻ của hai nước: Các hội liên hữu nghị với các bạn trẻ là chúng ta đang sống trong một thế giới ngày càng phẳng hơn, trong đó thanh niên là người chủ của công nghệ mới. Những tiến bộ của nền kinh tế tri thức, những thành tựu của khoa học, công nghệ, đã và đang tạo điều kiện cho các nước có nhiều cơ hội chia sẻ, xích lại gần nhau, có thêm hiệu quả và phát triển và các dân tộc khác nhau trên thế giới và từng cộng đồng hơn tính chia sẻ cùng đồng nhân văn cao cả...

Một nước ta đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, các địa phương hãy mạnh dạn đầu tư vào nguồn lực con người (TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện Dự án I-cha chọn 300 cán bộ trẻ đi du học các lĩnh vực, trong đó có quản lý công nghệ ngoài). Cần mạnh dạn hơn nữa trong việc sử dụng các cán bộ trẻ tài giỏi, tâm huyết, yêu quê hương vào các vị trí quan trọng để họ phát huy sức trẻ, trí tuệ hiện đại cho chính địa phương đã nuôi dưỡng, vun đắp họ.

Các địa phương cần đẩy mạnh việc trao đổi kinh nghiệm, hợp tác với quốc tế, trước hết là trong khu vực nói chung và với Phi-lip-pin nói riêng bằng các hình thức hiện đại, hiệu quả. Ví dụ: Kết hợp cán bộ có trách nhiệm đi tháp tùng với các đoàn công - Nhà nước ta (như dịp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sang thăm Phi-lip-pin tháng 8/2007); cán bộ quản lý giỏi ngoài nước tham gia Hội nghị, Hội thảo chuyên ngành Hành chính và liên quan tới công tác quản lý nước ngoài; Có thể vận dụng các đoàn đi học ngắn hạn, những người I-cha chọn kỹ năng đi; chọn lĩnh vực, vấn đề mà địa phương cần tham khảo kinh nghiệm; không trùng lặp với chế độ, thông tin của những đoàn trong địa phương mình và địa phương khác của nước ta trước đó đã nghiên cứu; người đi học về phải áp dụng được kiến thức vào công việc của mình, chúng ta áp dụng phân cấp quản lý và sinh môi trường của Phi-lip-pin thì sau một thời gian phải có báo cáo kết quả so sánh thật cụ thể. Cái cần học nhất là chuyên gia công nghệ, kinh nghiệm quản lý tài chính: Hiện nay và sắp tới các chuyên gia quốc tế sang nước ta thực hiện nhiều dự án tài chính các địa phương liên quan nhiều đến hoạt động quản lý, phân cấp quản lý, v.v... vì thế địa phương nên giao học hỏi nhiệm vụ cho một số cán bộ đủ năng lực bám sát chuyên gia, học hỏi họ để vận dụng vào thực tiễn cụ thể quan, tổ chức mình.

Rút kinh nghiệm về mối quan hệ giữa phân bổ tài chính, phân bổ chi tiêu công và chức năng, quy định của phương Phi-lip-pin, Việt Nam cũng rất cần hoàn thiện chính sách. Hiện nay vấn đề tiến tới kiêu phân bổ thêm gọi là “truy cập thông” - tức là địa phương nào nghèo, nguồn thu ít, bảo vệ nhiều thì cấp nhiều, địa phương nào kinh tế phát triển thì giảm cấp ngân sách. Theo các chuyên gia thì cần sớm tiến hành để việc phân bổ cấp theo HDI (Human Development Index) và theo kết quả đầu ra mới đem báo hiệu quả kinh tế - xã hội và theo kết quả hội nhập của quốc tế. Xin nói thêm rằng chế độ phát triển HDI

h

được thành ba tiêu chí thành phần GDP bình quân; phân ánh sáng hợp, toàn diện cả số lượng và chất lượng thành tựu kinh tế-xã hội; hiện thực nhiều quốc gia (trong đó có Phi-lip-pin) sử dụng một công cụ quản lý kinh tế-xã hội thời đại hội nhập. Tại Việt Nam, cần thông nhất nhận thức về HDI, đẩy mạnh, chuyển hóa, triển khai đồng bộ việc đo lường HDI tới các tỉnh thành, quản huyện. Việc dùng HDI trước hết là việc làm khoa học, hiện đại, hiệu quả, thiết thực, để nâng cao trình độ, năng lực quản lý, đi đầu hành nhà nước cho cán bộ lãnh đạo, công chức làm việc cho bộ máy công quyền toàn quốc trong việc thực hiện chế độ phân cấp quản lý mạnh mẽ. Mặt khác, quy trình đó là một nhân tố có vai trò để bổ trợ giúp cho các nhà quản lý, công chức và rộng rãi là cả xã hội nhận thức sâu sắc, đúng mức quan điểm phát triển con người, vì con

người Việt Nam. Nếu chỉ dùng năm bắt, số dùng được HDI thì công cụ quản lý kinh tế-xã hội mang tính hội nhập của các địa phương nói riêng và quốc gia nói chung sẽ theo đúng chu kỳ quốc tế, thuôn lại hơn cho nước ta trong hợp tác phát triển cùng các nước, nhất là khi Việt Nam trở thành thành viên WTO. Ngoài ra, trong phân cấp, xu hướng sẽ là Trung ương đưa ra định hướng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội mang tính tổng thể, chi tiết. Các địa phương chỉ dùng lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của mình cùng kế hoạch ngân sách (quyết định dự toán thu chi ngân sách trên địa bàn, dự toán thu chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình...) phải dựa trên kết quả đầu ra. Vì vậy, nhu cầu, cần có đưa vào việc tính HDI ở các địa phương đang trở nên bức thiết hơn bao giờ hết, Nhà nước nên sớm có chính sách về vấn đề này.

PGS. TS.

Lê Thanh Bình

Bài đăng trên tạp chí **Nghiên cứu Quốc tế** số 1 (72), tháng 3 – 2008

Tài liệu tham khảo

1. Jose P. Leveriza, *Public Administration - The Business of Government*, National Book Store, Inc., Manila, Philippines, 1990.
2. Phạm Minh Hoa (chủ biên), *Địa lý Kinh tế - xã hội các nước ASEAN*, Tập 1 (Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 1999).
3. <http://www.gov.ph/#>, The Official Website of the Republic of The Philippines;
4. Lê Thanh Bình (1996, 2001), *Báo cáo Khảo sát về quản lý công tác Phi-lip-pin*;
5. Các báo *Nhân Dân*, *Lao Động*, *Tuổi Trẻ* ngày 11/8/2007; Báo *Thời gian và Việt Nam* số 39/2007.

[1] Xã, phường, thị trấn (cấp dưới trực thuộc thành phố).